TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIAO THỦY** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 05-3-2020
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Vinh Quang;

2. Ông Nguyễn Ngọc Giao.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Thái Thưởng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy tham gia phiên tòa:*** Bà Lâm Thị Tuất - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở toà án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 205/2019/TLST-HNGĐ ngày 06/12/2019 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/02/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th; sinh năm 1987; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm LB, xã GP, huyện GT, tỉnh NĐ; nơi tạm trú: Đội 1, xóm Tân Phú, xã Bạch Long, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ; sinh năm 1988; địa chỉ: Xóm LB, xã GP, huyện GT, tỉnh NĐ.

Tại phiên tòa: Chị Th và anh Đ vắng mặt (đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 29/10/2019, bản tự khai ngày 10/12/2019 và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Đ tự nguyện tìm hiểu và đã được Ủy ban nhân dân xã GP, huyện GT, tỉnh NĐ cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 31/10/2008. Sau

cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị phát hiện ra anh Đ nghiện ma túy, chị và gia đình đã động viên khuyên bảo, nhiều lần cho anh Đ cơ hội để từ bỏ ma túy nhưng anh Đ không từ bỏ được ma túy. Anh Đ lười lao động dẫn đến kinh tế gia đình càng khó khăn hơn, vợ chồng sống ly thân được 04 năm. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

Tại bản tự khai và đơn đề nghị ngày 05/02/2020, bị đơn anh Nguyễn Văn Đ trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Th kết hôn do hai bên tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã GP, huyện GT, tỉnh NĐ cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 31/10/2008. Sau cưới, vợ chồng chúng sống hạnh phúc không có xảy ra mâu thuẫn gì. Có thời gian anh chơi bời nhưng nay anh đã tu chí làm ăn. Chị Th thường xuyên đi làm xa để anh nuôi con một mình từ nhỏ đến nay, vợ chồng sống ly thân được 04 năm. Nay chị Nguyễn Thị Th xin ly hôn, anh nhất trí ly hôn. Do bận công việc đi làm xa nên anh đề nghị Tòa án không mở phiên họp, phiên hòa giải và xin được vắng mặt tại phiên tòa.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Văn Đ đều trình bày, vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thu H, sinh ngày 16/10/2010, hiện nay anh Nguyễn Văn Đ đang nuôi dưỡng con chung. Khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Th có nguyện vọng để anh Nguyễn Văn Đ tiếp tục trực tiếp nuôi con và chị nhận cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cho anh Nguyễn Văn Đ với số tiền là 1.500.000 đồng; anh Nguyễn Văn Đ xin nhận nuôi con chung và yêu cầu chị Nguyễn Thị Th cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 05/02/2020, con chung là Nguyễn Thu H trình bày nguyện vọng xin được ở với anh Nguyễn Văn Đ.

Về kinh tế, tài sản: Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Văn Đ đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản thu thập chứng cứ ngày 07/01/2020, đại diện chính quyền địa phương cùng đoàn thể, cơ sở xóm LB xã GP cung cấp: Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Văn Đ tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã GP. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng nhà với mẹ anh Đ. Vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do anh Đ nghiện ma túy, chị Th thường xuyên đi làm ăn xa nên vợ chồng ít gặp nhau, nay anh Đ đã tu chí làm ăn nhưng chị Th vẫn không chấp nhận; vợ chồng sống ly thân đã lâu, khó có khả năng đoàn tụ. Vợ chồng không còn nợ đọng gì về các khoản nghĩa vụ đóng góp của địa phương. Nay chị Th xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn, giao con chung và cấp dưỡng nuôi con theo nguyện vọng của đương sự và quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể

từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Nguyễn Thị Th ly hôn anh Nguyễn Văn Đ; giao con chung là Nguyễn Thu H, sinh ngày 16/10/2010 cho anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng; chấp nhận sự tự nguyện của chị Th, hàng tháng cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Đ mỗi tháng 1.500.000 đồng. Về án phí: Đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ hôn nhân, về nuôi con chung đối với anh Nguyễn Văn Đ, địa chỉ: Xóm LB, xã GP, huyện GT, tỉnh NĐ. Căn cứ vào Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy. Chị Th, anh Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Văn Đ tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã GP, huyện GT, tỉnh NĐ vào ngày 31/10/2008 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Đ nghiện ma túy, vợ chồng sống ly thân được 04 năm. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị Th và anh Đ mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, nếu có kéo dài cũng không mang lại hạnh phúc. Vì vậy, chấp nhận nguyện vọng của chị Th xin ly hôn anh Đ là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Căn cứ nguyện vọng của các đương sự, của con chung và để đảm bảo sự phát triển tốt nhất cho cháu Nguyễn Thu H, sinh ngày 16/10/2010; xét thấy, cháu H do anh Đ nuôi dưỡng từ nhỏ cho đến nay, chị Th thường xuyên đi làm xa và có nguyện vọng để anh Đ nuôi con, vì vậy nên giao cháu Hoài cho anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng; chấp nhận sự tự nguyện của chị Th nhận cấp dưỡng nuôi con cho anh Đ mỗi tháng là 1.500.000 đồng; chị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản: Các đương sự đều không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí, quyền kháng cáo: Chị Th phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị Th, anh Đ có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Văn Đ.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thu H, sinh ngày 16/10/2010 cho anh Nguyễn Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Th phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đ, mỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu, năm trăm nghìn đồng) kể từ tháng 03/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, có khả năng lao động tự lập được và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Chị Th đã nộp số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0001156 ngày 06/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; nay đối trừ, chị Nguyễn Thị Th còn phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND xã Giao Phong;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Hiền